

# BÁO CÁO CUỐI KỲ

# MÔ HÌNH

# PHÂN LOẠI RÁC THẢI BẰNG THUẬT TOÁN YOLO

#### **NHÓM 13:**

- 1. Dương Thị Kiều Doan
- 2. Trang Trà My
- 3. Trần Thị Mỹ

Giảng viên: ThS Trần Văn Lộc







BÔ CỤC

1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

2. TỔNG QUAN LÝ THUYẾT

3. TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

4. ỨNG DỤNG THỰC TẾ

5. HƯỚNG PHÁT TRIỂN









#### Đặt vấn đề:

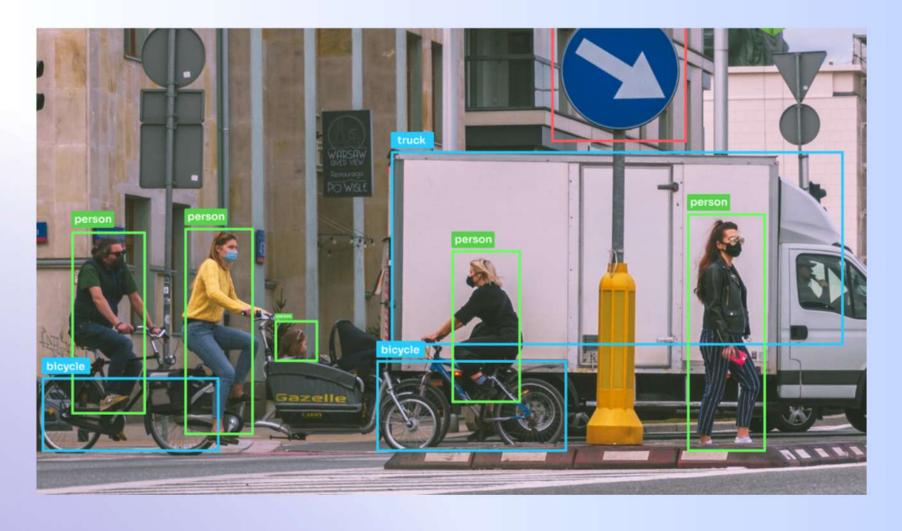




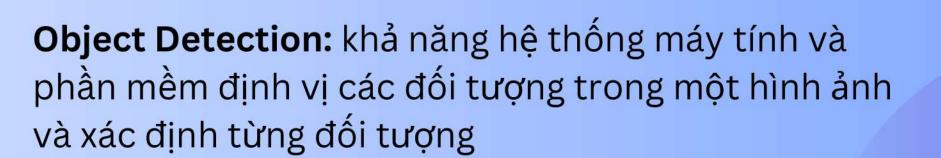
Mục tiêu của đề tài: Phát triển mô hình AI giúp tự động phân loại rác tái chế chính xác và hiệu quả góp phần bảo vệ môi trường



2. TổNG QUAN VỀ LÝ THUYẾT



Giới thiệu về AI trong nhận diện hình ảnh



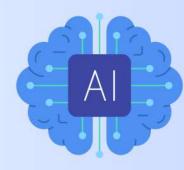
Object Detection đã được sử dụng rộng rãi để phát hiện khuôn mặt, phát hiện xe cộ, đếm số người đi bộ, nhận diện đèn xanh đèn đỏ, hệ thống xe không người lái.





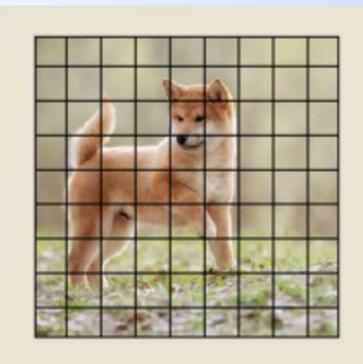


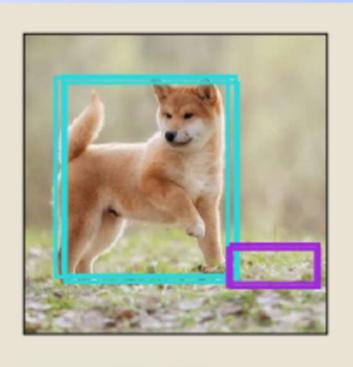
#### TỔNG QUAN VỀ LÝ THUYẾT

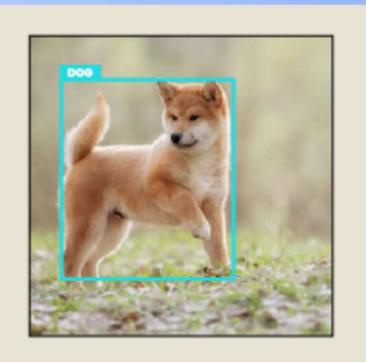


Giới thiệu các công nghệ được ứng dụng trong đề tài nhận diện rác thải bằng Yolo

Yolo - You only look once: là một mô hình mạng CNN cho việc phát hiện, nhận dạng, phân loại đối tượng. Yolo được tạo ra từ việc kết hợp giữa các convolutional layers và connected layers



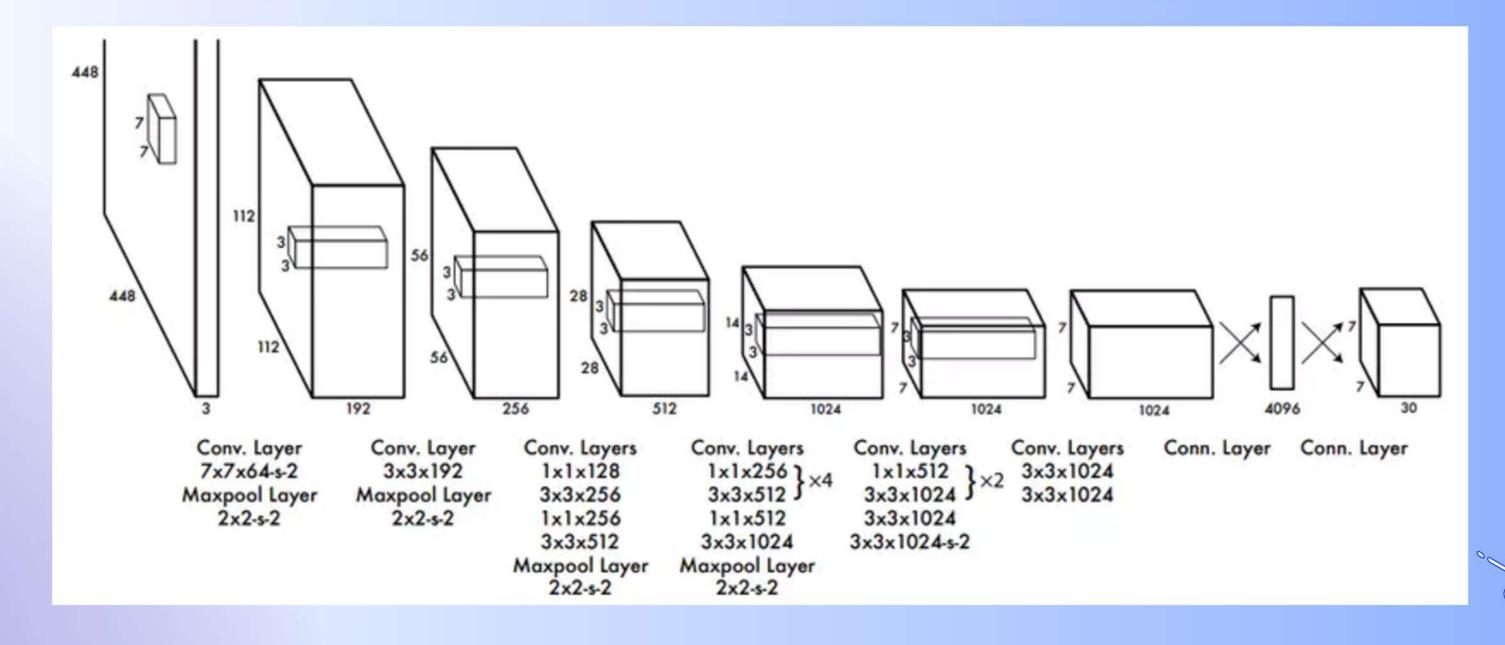








- Convolutional layers sẽ trích xuất ra các feature của ảnh
- Full-connected layers sẽ dự đoán ra xác suất đó và tọa độ của đối tượng



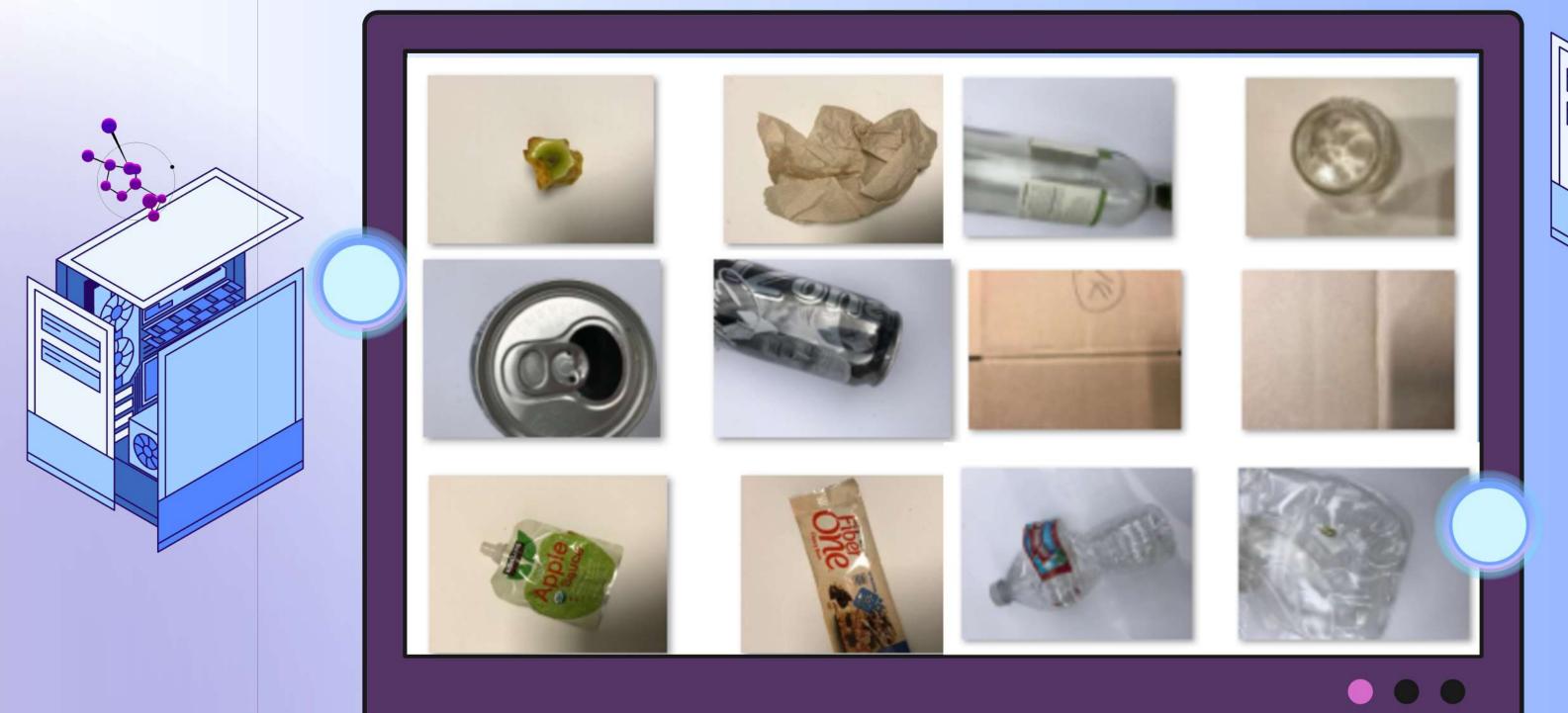




#### 3.) TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

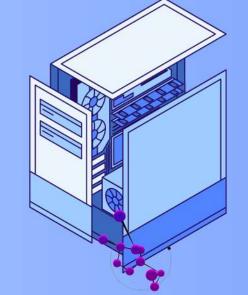
Bước 1: Thu thập dữ liệu đầu vào: Gồm hình ảnh của 6 loại rác thải: Cardboard, Glass, Metal,

Plastic, Paper, Trash.



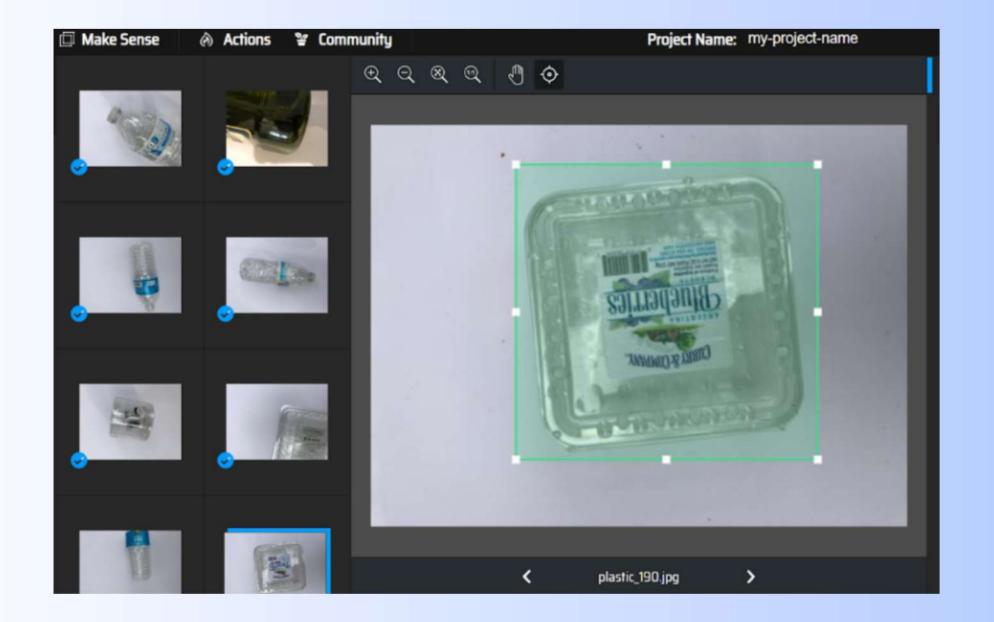


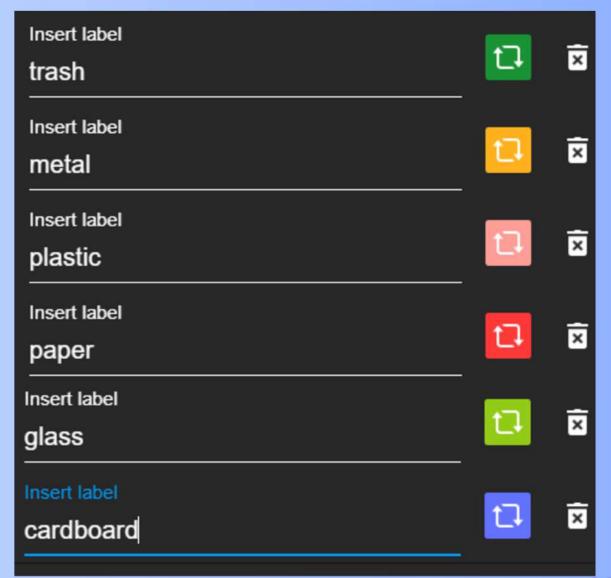




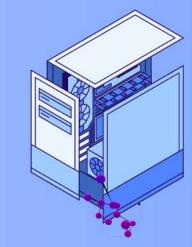
#### 3. TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 2: Thực hiện gán nhãn cho từng hình ảnh bằng Make Sense. Tổng cộng chia ra làm 6 lớp tương ứng với 6 loại rác thải









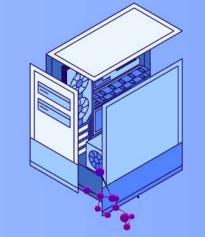
#### 3. TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 3: Huấn luyện mô hình

• Cài đặt môi trường:

Tải dữ liệu ảnh từ máy tính lên GG Colab





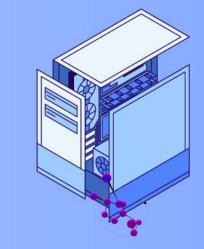
3. TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 3: Huấn luyện mô hình

• Thay đổi đối tượng huấn luyện:

```
9 # Train/val/test sets as
10 # 1) dir: path/to/imgs
11 # 2) file: path/to/imgs.txt
12 # 3) list: [path/to/imgs1, path/to/imgs2, ...]
13 path: ../content/yolov5/coco128 # dataset root dir
14 train: /content/yolov5/coco128/train/images
15 val: /content/yolov5/coco128/validate/images
16 test: /content/yolov5/coco128/test/images/train2017
17
18 # Classes
19 names:
     0: Trash
     1: Cardboard
     2: Glass
     3: Metal
     4: Paper
     5: Plastic
```





3.) TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 3: Huấn luyện mô hình

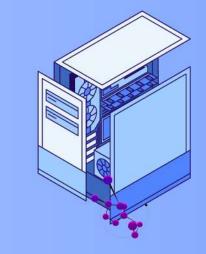
- Cài đặt tham số chạy mô hình:
  - Batch size: Tham số xác định số lượng dữ liệu huấn luyện được sử dụng trong một lần lặp lại thuật toán.
    - Learning rate: Tham số xác định kích thước weight mà tại đó các tham số của mô hình được cập nhật trong quá trình đào tạo. Mặc định learning rate trong YOLOv5 là Initial learning rate: lr0=0.01.
  - Epochs: Một lần lặp hoàn chỉnh thông qua toàn bộ tập dữ liệu trong quá trình đào tạo

```
[3] # Train YOLOv5s on COCO128 for 100 epochs
!python train.py --img 640 --batch 16 --epochs 100 --data coco128.yaml --weights yolov5s.pt --cache
```



3. TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 3: Huấn luyện mô hình



• Bắt đầu quá trình huấn luyện mô hình:

Epoch	GPU_mem	box_loss	obj_loss	cls_loss	Instances	Size	
0% 0/140 [00:	00 , ?it</td <td>/s]/content</td> <td>/yolov5/tr</td> <td>ain.py:412:</td> <td>FutureWarning:</td> <td>`torch.</td> <td>cuda.amp.au</td>	/s]/content	/yolov5/tr	ain.py:412:	FutureWarning:	`torch.	cuda.amp.au
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02129	0.01413	0.0008432	89	640:	1% 1/140
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02529	0.01298	0.001411	63	640:	1% 2/140
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02559	0.01284	0.00414	65	640:	2% 3/140
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02682	0.01137	0.003801	36	640:	3% 4/140
<pre>with torch.cuda.amp.autocast(amp):</pre>							
95/99	4.18G	0.02596	0.01136	0.003261	60	640:	4% 5/140
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02606	0.01213	0.003009	88	640:	4% 6/140
with torch.cuda.amp.autocast(amp):							
95/99	4.18G	0.02459	0.0112	0.002778	36	640:	5% 7/140
<pre>with torch.cuda.amp.autocast(amp):</pre>							
95/99	4.18G	0.02487	0.01185	0.002553	84	640:	6% 8/140
<pre>with torch.cuda.amp.autocast(amp):</pre>							
95/99	4.18G	0.0245	0.01162	0.0027	54	640:	6% 9/140



3.) TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

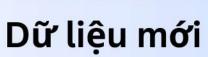
#### Bước 4: Nhận diện đối tượng

```
from IPython.display import Image, display
!python detect.py --weights /content/yolov5/runs/train/exp/weights/best.pt \
--img 640 --conf 0.25 --source /content/test2.jpg

# Đường dẫn tới ảnh kết quả
image_path = "runs/detect/exp/test2.jpg"

# Hiển thị ảnh
display(Image(filename=image_path, width=640))
```







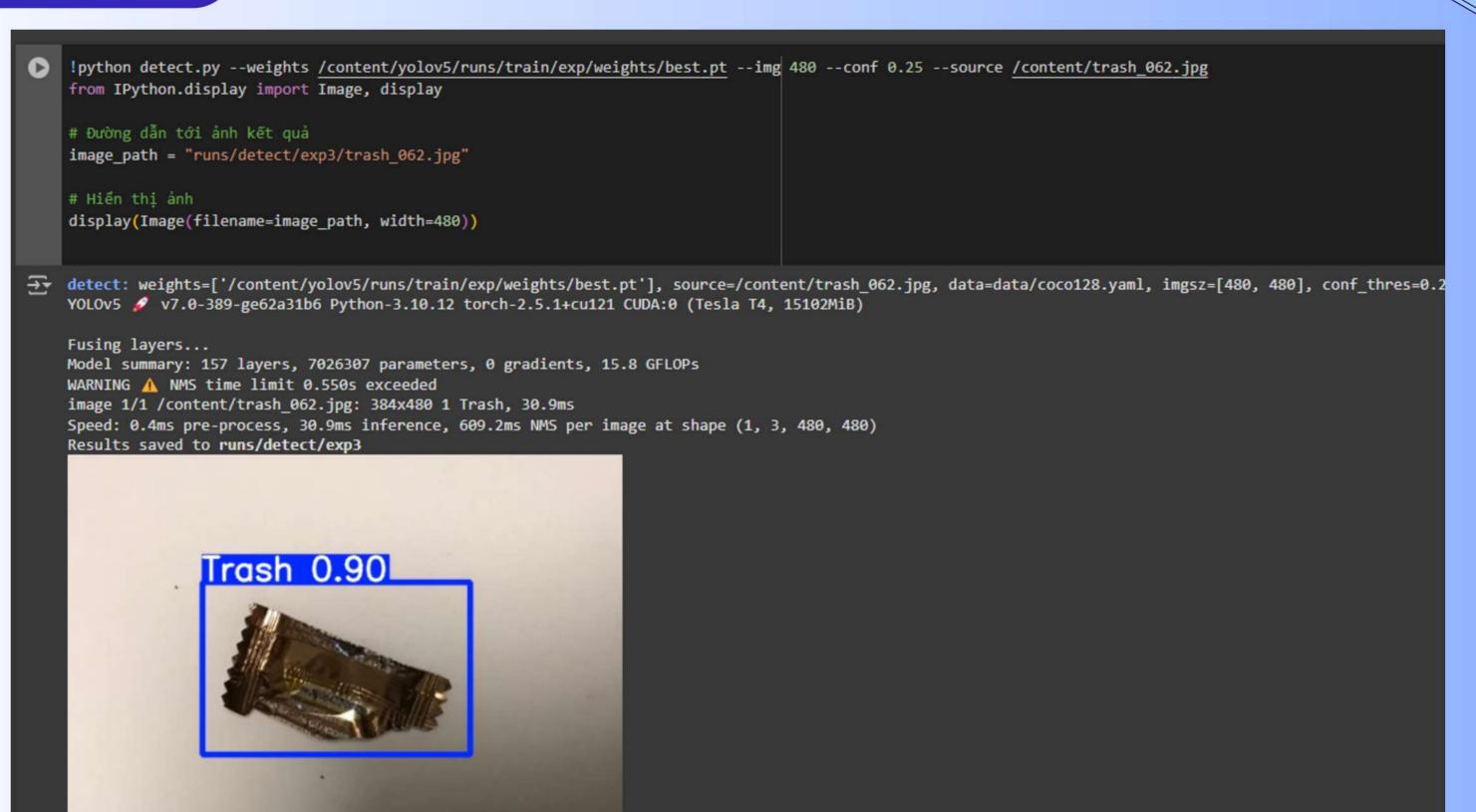
Kiều Doan

Sau khi nhận diện



#### 3.) TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 4: Nhận diện đối tượng

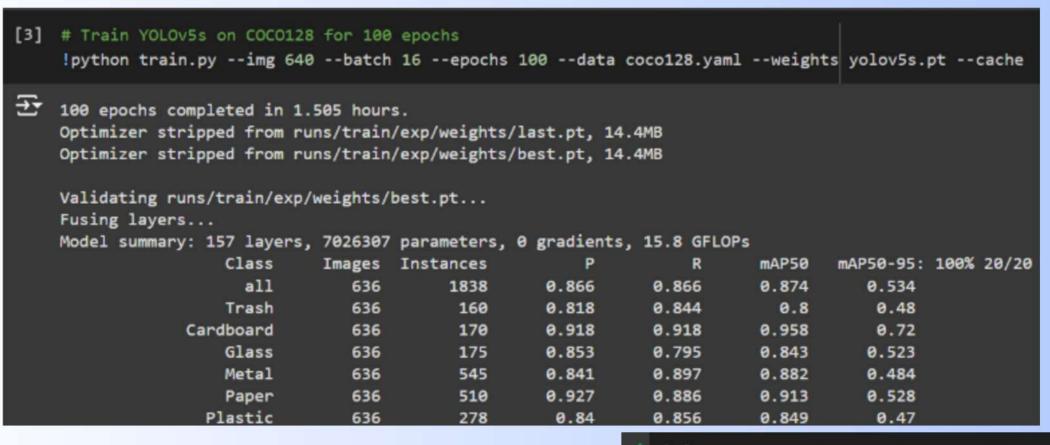


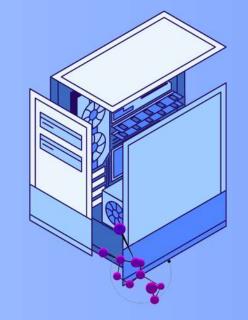




# 3.) TRIỂN KHAI MÔ HÌNH

Bước 5: Đánh giá kết quả:





```
!python val.py --data coco128.yaml --task test --weights /content/yolov5/runs/train/exp/weights/best.pt
val: data=/content/yolov5/data/coco128.yaml, weights=['/content/yolov5/runs/train/exp/weights/best.pt'],
YOLOV5 🖋 v7.0-389-ge62a31b6 Python-3.10.12 torch-2.5.1+cu121 CUDA:0 (Tesla T4, 15102MiB)
Fusing layers...
Model summary: 157 layers, 7026307 parameters, 0 gradients, 15.8 GFLOPs
test: Scanning /content/yolov5/coco128/test/labels/train2017... 317 images, 1 backgrounds, 0 corrupt: 10
test: New cache created: /content/yolov5/coco128/test/labels/train2017.cache
                 Class
                            Images Instances
                                                                         mAP50
                                                                                 mAP50-95: 100% 10/10 [00
                   all
                               318
                                                   0.867
                                                              0.857
                                                                          0.89
                                                                                     0.724
                                          326
                 Trash
                              318
                                                   0.836
                                                              0.661
                                                                         0.784
                                                                                     0.522
             Cardboard
                              318
                                           50
                                                   0.933
                                                                         0.994
                                                                                     0.959
                 Glass
                              318
                                                   0.644
                                                              0.967
                                                                         0.739
                                                                                     0.492
                 Metal
                              318
                                          102
                                                   0.987
                                                              0.759
                                                                         0.963
                                                                                     0.845
```

0.933

0.898

0.972

0.802

59

Speed: 0.2ms pre-process, 6.4ms inference, 3.3ms NMS per image at shape (32, 3, 640, 640)

318

Paper





#### KẾT LUẬN







- Recall (độ nhạy) ổn định với tất cả các lớp
- Giá trị **Mean Average Precision** tại IoU 50% cao
- Giá trị giảm khi mở rộng mức loU từ 50% đến 95%, nhưng vẫn được đánh giá là khá tốt.





4.)

#### KẾT LUẬN





- Dữ liệu chưa đa dạng
- Hiệu suất của mô hình trong môi trường thực tế (nhiễu, ánh sáng, vật cản) chưa được kiểm nghiệm đầy đủ.



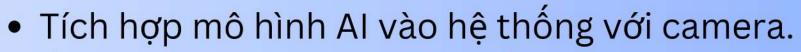


- Cải thiện dữ liệu
- Tối ưu hóa mô hình: Sử dụng các kiến trúc tiên tiến hơn như YOLOv8, EfficientDet hoặc
   Transformer-based models. Điều chỉnh hyperparameters để đạt được độ hội tụ tốt hơn.
- Úng dụng công nghệ mới: Tích hợp các phương pháp học tăng cường (Reinforcement Learning)
   để giúp mô hình học từ môi trường thực tế.





ÝNG DỤNG THỰC TẾ



 Úng dụng trên các dây chuyền xử lý rác để tự động phân loại trước khi tái chế.





